

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án tiếp nhận, quản lý diện tích rừng
và đất lâm nghiệp Khu Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy
Quân giải phóng miền Nam Việt Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 20/11/2019;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số
121/TTr-SNN-KL ngày 17/6/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tiếp nhận, quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp Khu Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (Chi tiết theo Phương án do UBND huyện Lộc Ninh xây dựng kèm theo), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp: 3.238,05 ha.
 - Diện tích có rừng tự nhiên: 2.749,24 ha; trong đó:
 - + Kiểu rừng lá rộng thường xanh hoặc nửa rụng lá: 2.080,76 ha,
 - + Kiểu rừng tre nứa: 1,78 ha,
 - + Kiểu rừng hỗn giao gỗ và tre nứa: 666,70 ha.
 - Diện tích rừng trồng: 0,96 ha.
 - Diện tích chưa có rừng: 487,85 ha.

2. Về cơ sở vật chất, tài sản và hồ sơ có liên quan

Chuyển giao toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản, hồ sơ, bản đồ có liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng do UBND huyện Lộc Ninh đã tiếp nhận từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về cho Ban QLRPH Tà Thiết lưu trữ, quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 2. Giao:

1. UBND huyện Lộc Ninh tổ chức thực hiện Phương án, bố trí nhân lực, kinh phí để Ban QLRPH Tà Thiết thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp Khu Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.

2. Ban QLRPH Tà Thiết:

a) Chủ động sắp xếp nhân lực, phương tiện vật chất tổ chức thực hiện theo nội dung Phương án được phê duyệt.

b) Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp trình các ban ngành chức năng thẩm định phê duyệt theo đúng quy định.

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án đã được các ngành chức năng phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

a) Bàn giao toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng từ khi nhận bàn giao đến nay;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức bàn giao ngoài thực địa cho UBND huyện Lộc Ninh tiếp quản.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, đôn đốc Ban QLRPH Tà Thiết thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng sau khi tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh, Giám đốc Ban QLRPH Tà Thiết và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qđ 42-021).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH

PHƯƠNG ÁN

TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ DIỆN TÍCH RỪNG
VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CĂN CỨ
BỘ CHỈ HUY QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM



Năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH

PHƯƠNG ÁN
TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ DIỆN TÍCH RỪNG
VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP KHU DI TÍCH LỊCH SỬ
CĂN CỨ QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM

Năm 2021

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Khu di tích lịch sử Bộ Chỉ huy Miền Tà Thiết còn có tên gọi khác là Khu di tích lịch sử căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng Miền Nam Việt Nam là căn cứ địa cách mạng quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước. Xung quanh căn cứ là diện tích rừng tự nhiên rộng hơn 3.000 ha. Để tăng cường công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng quanh Khu di tích đồng thời cũng là vành đai bảo vệ Khu di tích, ngày 29 tháng 6 năm 2018, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 1512/QĐ-UBND, giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ diện tích rừng, đất lâm nghiệp và các công trình kiến trúc Khu di tích lịch sử căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng Miền Nam Việt Nam.

Từ giữa năm 2018 đến nay, công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng tại Khu di tích lịch sử căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng Miền Nam Việt Nam được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước thực hiện thường xuyên theo đúng các quy định của Nhà nước. Trong đó, giao Tiểu đoàn 208, Trung đoàn 736 thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Từ đó, không để xảy ra cháy rừng cũng như những tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến rừng; tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

Tuy nhiên, trong quá trình Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ và phát triển rừng xảy ra một số vấn đề bất cập, mà đội ngũ cán bộ, chiến sỹ (là những người lính) không quen đảm nhiệm thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật của một chủ rừng như theo dõi, cập nhật diễn biến rừng, lập thiết kế kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc rừng, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng, xây dựng đề cương dự toán thực hiện các công trình lâm sinh....

Trước tình hình đó, cuối tháng 12/2020 UBND huyện Lộc Ninh đã đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh cho phép chuyển giao diện tích rừng và đất lâm nghiệp Khu di tích lịch sử căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng Miền Nam Việt Nam về UBND huyện Lộc Ninh quản lý và được Tỉnh ủy Bình Phước thống nhất tại Kết luận số 16-KL/TU ngày 17/12/2020 về Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với các ngành về thủ tục hành chính, chính quyền điện tử và bàn giao Khu di tích lịch sử Tà Thiết về huyện Lộc Ninh quản lý. Thực hiện chỉ đạo trên, UBND huyện Lộc Ninh xây dựng Phương án tiếp nhận, quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại Khu di tích lịch sử căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng Miền Nam Việt Nam.

PHẦN II

CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Đất đai (2013);
- Luật Lâm nghiệp (2017);
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp;
- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Quyết định số 2367/2015/QĐ-TTg ngày 23/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận “Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam” là di tích cấp Quốc gia đặc biệt.
- Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về việc bàn giao nhiệm vụ quản lý bảo vệ khu vực quy hoạch dự án Khu di tích lịch sử Bộ Chỉ huy Miền Tà Thiết;
- Kết luận số 16-KL/TU ngày 17/12/2020 về Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với các ngành về thủ tục hành chính, chính quyền điện tử và bàn giao Khu di tích lịch sử Tà Thiết về huyện Lộc Ninh quản lý;
- Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Phương án chuyển giao Ban Quản lý Khu di tích Căn cứ Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về UBND huyện Lộc Ninh quản lý;
- Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển giao nguyên trạng Ban Quản lý Khu di tích Căn cứ Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về UBND huyện Lộc Ninh quản lý.

PHẦN III
HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP

I. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp

1. Hiện trạng diện tích, các trạng thái rừng

Trên cơ sở kết quả theo dõi diễn biến rừng đến 31 tháng 12 năm 2019 và kết quả điều tra, kiểm chứng và bổ sung thực địa tháng 8 năm 2020, diện tích rừng và đất chưa có rừng tại Khu di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam quản lý năm 2020 là 3.238,11 ha (toàn bộ là rừng sản xuất), chi tiết hiện trạng rừng và đất chưa có rừng như bảng sau:

ĐVT: ha

TT	Loại đất, loại rừng	Ký hiệu	Tổng cộng			Ngoài 03LR
				Cộng	Sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG CỘNG		3.238,11	3.237,28	3.237,28	0,83
A	ĐẤT CÓ RỪNG		2.750,20	2.749,43	2.749,43	0,77
1	Rừng tự nhiên		2.749,24	2.748,47	2.748,47	0,77
1.1	Rừng nguyên sinh					
1.2	Rừng thứ sinh		2.749,24	2.748,47	2.748,47	0,77
1.2.1	Rừng gỗ		2.080,76	2.079,99	2.079,99	0,77
	Rừng núi đất		2.080,76	2.079,99	2.079,99	0,77
	Rừng lá rộng thường xanh		2.080,76	2.079,99	2.079,99	0,77
1.2.2	Rừng tre nứa		1,78	1,78	1,78	
	Rừng tre nứa khác tự nhiên núi đất	TNK	1,78	1,78	1,78	
1.2.3	Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa		666,70	666,70	666,70	
	Rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất	HG1	665,93	665,93	665,93	
	Rừng hỗn giao TN-G tự nhiên núi đất	HG2	0,77	0,77	0,77	
II	Rừng trồng		0,96	0,96	0,96	
2.1	Rừng gỗ (loài cây, cấp tuổi, nguồn gốc)		0,40	0,40	0,40	
	Rừng gỗ trồng núi đất	RTG	0,40	0,40	0,40	
2.2	Rừng nhóm loài khác		0,56	0,56	0,56	
	Rừng trồng khác núi đất	RTK	0,56	0,56	0,56	
B	DIỆN TÍCH KHÔNG CÓ RỪNG		487,91	487,85	487,85	0,06
1	Rừng trồng nhưng chưa thành rừng	DTR	2,19	2,19	2,19	
2	Diện tích có cây gỗ tái sinh	DT2	51,68	51,68	51,68	
3	Diện tích trồng cây bụi	DT1	350,32	350,32	350,32	
4	Diện tích có cây nông nghiệp	DNN	9,15	9,15	9,15	
5	Diện tích có mặt nước	MN	9,26	9,26	9,26	
6	Diện tích khác	DK	65,31	65,25	65,25	0,06

Theo bảng trên cho thấy:

+ Hầu hết diện tích do đơn vị quản lý là đất có rừng với 2.750,20 ha (chiếm đến 84,93%), bao gồm:

* Diện tích có rừng tự nhiên là 2.749,24 ha (chiếm 84,90%); trong đó kiểu rừng gỗ lá rộng TX hoặc nứa rừng lá là 2.080,76 ha (chiếm 64,26%), kiểu rừng tre nứa là 1,78 ha (chiếm 0,06%) và kiểu rừng hỗn giao gỗ và tre nứa là 666,70 ha (chiếm 20,59%).

- * Diện tích có rừng trồng là 0,96 ha (chỉ chiếm 0,03%).
- + Diện tích đất chưa có rừng với 487,91 ha (chiếm 15,06%), bao gồm:
 - * Diện tích trồng chưa thành rừng là 2,19 ha (chiếm 0,07%).
 - * Diện tích khoanh nuôi tái sinh là 51,68 ha (chiếm 1,60%).
 - * Diện tích khác là 434,04 ha (chiếm 13,40%).

2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các loại rừng

2.1. Tổng trữ lượng

TT	Loại đất, loại rừng	Ký hiệu	Trữ lượng gỗ (m ³)		Trữ lượng tre nứa cau đừa (1000 cây)	
			M	M%	N	N%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG CỘNG		303.057,19	100,00	6.302,66	100,00
I	Rừng tự nhiên		303.030,09	99,99	6.302,66	100,00
1.1	Rừng nguyên sinh					
1.1.1	Rừng núi đất nguyên sinh					
1.1.1.1	<i>Rừng lá rộng thường xanh</i>					
	Rừng giàu	TXG1				
	Rừng trung bình	TXB1				
1.2	Rừng thứ sinh		303.030,09	99,99	6.302,66	100,00
1.2.1	Rừng gỗ		181.722,76	59,96		
1.2.1.1	<i>Rừng núi đất</i>		181.722,76	59,96		
1.2.1.1.1	Rừng lá rộng thường xanh		181.722,76	59,96		
	Rừng giàu	TXG				
	Rừng trung bình	TXB	26.075,74	8,60		
	Rừng nghèo	TXN	155.647,01	51,36		
	Rừng nghèo kiệt	TXK				
	Rừng chưa có trữ lượng	TXP				
1.2.1.1.2	Rừng lá rộng rụng lá					
	Rừng giàu	RLG				
	Rừng trung bình	RLB				
	Rừng nghèo	RLN				
	Rừng nghèo kiệt	RLK				
	Rừng chưa có trữ lượng	RLP				
1.2.2	Rừng tre nứa				28,34	0,45
	Rừng tre/luồng tự nhiên núi đất	TLU				
	Rừng nứa tự nhiên núi đất	NUA				
	Rừng vầu tự nhiên núi đất	VAU				
	Rừng lồ ô tự nhiên núi đất	LOO				
	Rừng tre nứa khác tự nhiên núi đất	TNK			28,34	0,45
	Rừng tre nứa tự nhiên núi đá	TND				
1.2.3	Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa		121.307,33	40,03	6.274,31	99,55
	Rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất	HG1	121.298,86	40,03	2.732,31	43,35
	Rừng hỗn giao TN-G tự nhiên núi đất	HG2	8,47	0,00	3.542,00	56,20

TT	Loại đất, loại rừng	Ký hiệu	Trữ lượng gỗ (m ³)		Trữ lượng tre nứa cau dứa (1000 cây)	
			M	M%	N	N%
	Rừng hỗn giao gỗ nứa tự nhiên núi đá	HGD				
II	Rừng trồng		27,10	0,01		
2.1	Rừng gỗ (loài cây, cấp tuổi, nguồn gốc)		21,34	0,01		
	Rừng gỗ trồng núi đất	RTG	21,34	0,01		
2.2	Rừng tre nứa (loài cây)					
	Rừng tre nứa trồng núi đất	RTTN				
	Rừng tre nứa trồng núi đá	RTTND				
2.3	Rừng cau dứa					
	Rừng cau dứa trồng cạn	RTCD				
2.4	Rừng nhóm loài khác		5,76	0,00		
	Rừng trồng khác núi đất	RTK	5,76	0,00		

Theo bảng trên cho thấy:

- Tổng trữ lượng gỗ năm 2020 tại Khu di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam là 303.057,19 m³, trong đó chủ yếu là trữ lượng gỗ rừng tự nhiên với 303.030,09 m³ (chiếm đến 99,99%) và trữ lượng rừng trồng là 27,10 m³ (chỉ chiếm 0,01 %).

- Tổng trữ lượng tre nứa năm 2020 tại Khu di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam là 6.302,66 ngàn cây.

II. Đặc điểm, tình hình Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết (Đơn vị tiếp nhận)

1. Quá trình hình thành, chức năng, nhiệm vụ

Lâm trường Tà Thiết được UBND tỉnh Sông Bé (trước đây) thành lập vào tháng 2/1990. Đến năm 1999, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 18/1999/QĐ-UB ngày 3/2/1999 chuyển đổi Lâm trường Tà Thiết thành Ban QLRPH Tà Thiết, là đơn vị sự nghiệp có nhiệm vụ quản lý, chăm sóc và bảo vệ 15.652 ha rừng và đất rừng thuộc địa bàn Lâm trường Tà Thiết (trước đây).

Đến năm 2006, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLRPH trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 28/2006/QĐ-UBND ngày 16/3/2006, Ban QLRPH Tà Thiết trực thuộc UBND huyện Lộc Ninh.

a) Về thông tin chung

- Tên đơn vị chủ rừng: Ban QLRPH Tà Thiết.
- Địa chỉ: Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại: 0948509179.
- Email: banqlrphtathiet@gmail.com.
- Mã số thuế: 3800600587

b) Về chức năng, nhiệm vụ

Với vai trò của một đơn vị chủ rừng Nhà nước, Ban QLRPH Tà Thiết có chức năng, nhiệm vụ như sau:

(1) Chức năng:

- Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Ban quản lý có chức năng quản lý, bảo vệ rừng và đất rừng; trồng và chăm sóc rừng trồng, rừng phòng hộ; khoanh nuôi phục hồi rừng; nuôi dưỡng làm giàu rừng, cải tạo rừng; khai thác gỗ và lâm sản; khoán rừng và đất lâm nghiệp; dịch vụ giống cây trồng theo quy định của pháp luật trong phạm vi lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết quản lý.

- Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trụ sở Ban quản lý đặt tại xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

(2) Nhiệm vụ:

Quyền, nghĩa vụ của Ban quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Lâm nghiệp năm 2017, cụ thể như sau:

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

- Trả lại rừng khi Nhà nước thu hồi rừng theo quy định của Luật này.

- Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

- Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

- Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

Theo số liệu về cơ cấu tổ chức của Ban QLRPH Tà Thiết thì hiện tại tổng số công nhân, viên chức lao động của Ban là 13 lao động, có cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực như sau:

- Ban Giám đốc có 1 Giám đốc và 1 Phó Giám đốc giúp việc.

- Các phòng ban có: Phòng kỹ thuật - quản lý bảo vệ rừng và Phòng hành chính - tổng hợp.

- Các bộ phận trực thuộc Phòng kỹ thuật - quản lý bảo vệ rừng có bộ phận kỹ thuật và bộ phận quản lý bảo vệ rừng.

- Các bộ phận trực thuộc Phòng hành chính tổng hợp có bộ phận kế toán và bộ phận hành chính.

- Biên chế nhân sự: Phòng kỹ thuật - quản lý bảo vệ rừng có 1 Trưởng phòng, 1 phó phòng và 7 nhân viên.

- Biên chế nhân sự: Phòng hành chính - tổng hợp có 1 Phó phòng và 1 nhân viên.

- Nguồn nhân lực có trình độ đại học trở lên 8 người.

- Nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng 1 người.

- Nguồn nhân lực có trình độ sơ cấp 1 người.

- Lao động phổ thông 3 người.

Nhìn chung Ban QLRPH Tà Thiết có cơ cấu tổ chức tinh gọn đáp ứng được chức năng, nhiệm vụ công tác quản lý bảo vệ rừng hiện nay.

Nguồn nhân sự của Ban QLRPH Tà Thiết

TT	Trình độ chuyên môn	Số lượng
1	Sau đại học	0
2	Đại học	8
3	Cao đẳng	1
4	Sơ cấp	1
5	Lao động phổ thông	3
Tổng		13

Ban QLRPH Tà Thiết thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách gồm: 01 Tổ trưởng điều hành và 01 Tổ phó tham mưu cho Tổ trưởng và 05 tổ viên. Tổ bảo vệ rừng chuyên trách có nhiệm vụ như sau:

+ Có trách nhiệm điều hành thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, đất rừng và công tác phòng chống cháy rừng tại địa bàn đã được phân công. Đồng thời chịu trách nhiệm trước giám đốc Ban và trước pháp luật về toàn bộ nhiệm vụ được giao.

+ Xây dựng chương trình công tác năm của tổ trình giám đốc Ban phê duyệt và tổ chức triển khai kế hoạch bảo vệ rừng hàng tháng, hoặc đột xuất khi có diễn biến phức tạp về công tác quản lý, bảo vệ phòng chống chặt phá rừng trồng, rừng tự nhiên, khai thác vận chuyển lâm sản, phòng chống săn bắt, bẫy động vật rừng trái phép, phòng cháy chữa cháy rừng, xâm canh lấn chiếm, sang nhượng mua bán trái phép.

+ Thực hiện nắm bắt diễn biến tài nguyên rừng theo từng tiểu khu, có cập nhật ghi chép nhật ký tiểu khu rõ ràng, có bản đồ hồ sơ kèm theo. Giám sát hoạt động của các dự án trong địa bàn được giao đúng quy định của pháp luật. Đồng

nhật định kỳ đúng theo quy định. Mở sổ theo dõi và báo cáo kết quả đánh giá phân loại chất lượng công việc của từng thành viên thuộc tổ quản lý.

+ Tuyên truyền, giáo dục và vận động nhân dân trên địa bàn tham gia bảo vệ rừng, xây dựng và phát triển rừng.

+ Quản lý nhân viên tổ thực hiện đúng theo nội quy quy chế của đơn vị, quy định của tổ và quản lý nề nếp nhân viên theo ca trực được phân công; Tổ chức tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Quản lý, bảo quản, sử dụng, đối với các loại tài sản: đất đai, trụ sở làm việc, tài sản, vật tư, thiết bị văn phòng. Đảm bảo các điều kiện làm việc thuộc lĩnh vực văn phòng và điều kiện sinh hoạt cho tổ. Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt giữa các thành viên trong Tổ. Xây dựng và duy trì cảnh quan, môi trường Tổ đảm bảo luôn xanh, sạch, đẹp.

PHƯƠNG ÁN TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP KHU RỪNG DI TÍCH LỊCH SỬ CĂN CỨ BỘ CHỈ HUY QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM

I. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trước thời điểm tiếp nhận:

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trước thời điểm tiếp nhận: 3.238,11 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng tự nhiên là 2.749,24 ha (chiếm 84,90%); trong đó kiểu rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rừng lá là 2.080,76 ha (chiếm 64,26%), kiểu rừng tre nửa là 1,78 ha (chiếm 0,06%) và kiểu rừng hỗn giao gỗ và tre nửa là 666,70 ha (chiếm 20,59%).

- Diện tích có rừng trồng là 0,96 ha.

- Diện tích đất chưa có rừng với 487,91 ha, bao gồm:

+ Diện tích trồng chưa thành rừng là 2,19 ha.

+ Diện tích khoanh nuôi tái sinh là 51,68 ha.

+ Diện tích khác là 434,04 ha (đất trống, đường tuần tra phòng cháy chữa cháy rừng).

II. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã tiếp nhận

- Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng toàn bộ diện tích 3.238,11 ha tại Mục I.

- Ngoài ra, thực hiện tiếp nhận và quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp khu vực Trúc Lâm Thiên viện (60 ha) và diện tích từ quốc lộ 13 vào tới Di tích Tà Thiết.

III. Phương án tiếp nhận người lao động, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

1. Tiếp nhận người lao động.

Không thực hiện do đã thực hiện các thủ tục rút các cán bộ chiến sỹ về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

2. Tiếp nhận cơ sở vật chất, tài sản và hồ sơ có liên quan

- Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Phương án, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lộc Ninh thực hiện:

+ Bàn giao các cơ sở vật chất, tài sản phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng về cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết.

+ Bàn giao các hồ sơ có liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng về cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết trong thời gian qua về cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết lưu trữ, quản lý theo đúng quy định.

+ Bản đồ bàn giao sử dụng bản đồ hiện trạng của phương án quản lý rừng bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với các tài sản khác thuộc quản lý của Ban Quản lý di tích Tà Thiết, đã bàn giao về UBND huyện Lộc Ninh theo các Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 và Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 19/01/2021.

IV. Tổ chức quản lý diện tích sau tiếp nhận

1. Nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết trực tiếp đảm nhận trách nhiệm quản lý toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại Khu di tích lịch sử Căn cứ Bộ chỉ huy Quân giải phóng Miền Nam Việt Nam và Khu Trúc Lâm Thiên Viện.

Ban có trách nhiệm:

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch về bảo vệ và phát triển rừng theo từng năm và từng giai đoạn (05 năm).

- Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

- Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác chuyên loại rừng, trong đó điều chỉnh một phần diện tích trở thành rừng đặc dụng; Xác định các phân khu rừng phù hợp với tình hình thực tế.

- Lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật trồng lại rừng trên diện tích đất trống, hồ sơ làm giàu rừng trên diện tích đất khoanh nuôi, tái sinh rừng (nếu có).

- Phối hợp, báo cáo đề xuất các ngành chức năng thành lập bộ phận trực thuộc Ban có chức năng kinh doanh du lịch sinh thái để thực hiện công tác phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Hoàn thiện, trình cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh quyết định phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững, trong đó lưu ý nội dung Kế hoạch về phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng.

2. Chỉ tiêu biên chế

Trước mắt, Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết tiếp tục sử dụng các chỉ tiêu, biên chế được phân bổ, bố trí. Trong quá trình xây dựng, chuyên loại rừng và phát triển kinh doanh du lịch sinh thái, Ban rà soát, đề xuất UBND huyện và các cấp bổ sung thêm chỉ tiêu biên chế cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Phương án tiếp nhận, quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp bàn giao từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về Ban QLRPH Tà Thiết quản lý.

II. Đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước.

1. Chuẩn bị hồ sơ tài liệu, cử cán bộ trực tiếp thực hiện bàn giao hiện trường toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp khu vực bên trong hàng rào Khu di tích và khu vực Trúc lâm Thiên viện.

2. Tiến hành bàn giao các hồ sơ liên quan đến công tác tiếp nhận cây giống, trồng 03 loài cây Giáng hương, Gõ đỏ, Cẩm lai, bàn giao số cây chưa trồng cho UBND huyện Lộc Ninh và Ban QLRPH Tà Thiết.

3. Tổ chức công tác bàn giao có sự chứng kiến của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

III. Đề nghị Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chứng kiến, giám sát công tác bàn giao hồ sơ, hiện trường đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, tham mưu UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình bàn giao thuộc chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

IV. Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh.

Tiếp nhận, chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, chỉ đạo Ban QLRPH Tà Thiết thực hiện các nội dung trong Phương án này và chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý bảo vệ rừng trong khu vực, đặc biệt là bên trong hàng rào Khu di tích.

V. Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết

- Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp tiếp nhận từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đảm bảo điều kiện hoạt động, làm việc cho đơn vị.

- Tổ chức tiếp nhận, kiểm kê, tài sản, trang thiết bị; lập danh sách hồ sơ, tài

bàn giao cần có biện pháp để tránh tình trạng thất thoát tài chính, tài sản và các trang thiết bị làm việc.

- Rà soát chỉ tiêu biên chế được giao; xây dựng Đề án vị trí việc làm thông qua Chi cục Kiểm lâm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, phê duyệt làm căn cứ để triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Phương án, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban QLR PH Tà Thiết;
- Lưu: VT./.

CH. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Khánh